

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/DS-PT
Ngày 26-3- 2018
V/v đòi tài lại sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tiến Dũng

Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Ông Trần Mạnh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2017/TLPT-DS ngày 13/11/2017 về đòi tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2017 DS-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXX-PT ngày 03 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H; đăng ký hộ khẩu: Thôn L, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định; tạm trú: Số 6/16 đường K, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Trịnh Sơn Đ, Luật sư - Văn phòng luật sư S thuộc Đoàn luật sư Hà Nội.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Th(tức Trần Thị C); cư trú tại: Thôn L, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trần Thị Thanh N; cư trú tại: Số 439 H, phường 8, quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn bà Trần Thị H.

Tại phiên toà phúc thẩm: Bà H, ông Đ có mặt. Vắng mặt bà Th, bà N(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/4/2017; ngày 5/5/2017 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 16/8/2017 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là bà Trần Thị H trình bày:

Bà có ông ngoại là liệt sỹ Trần Cao Đ hy sinh năm 1951 được công nhận liệt sỹ năm 2000; cậu ruột là liệt sỹ Trần Bình Q hy sinh năm 1950 được công nhận liệt sỹ năm 1960; bà ngoại là Trần Thị Y mất năm 1990 được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng tháng 7 năm 2017. Cụ Đ và cụ Y có sáu người con gồm: Ông Trần Bình T mất năm 1945; liệt sỹ Trần Bình Q hy sinh năm 1950; bà Trần Thị C (tức M) mất năm 2012; bà Trần Thị Minh T mất năm 2016; bà Trần Thị Th, sinh năm 1927 và bà Trần Thị Thanh N, sinh năm 1943. Trước đây, cụ Y tuổi già sống một mình, bà đã tự nguyện nuôi từ năm 1973 đến khi cụ qua đời năm 1990. Việc nuôi cụ Y, thờ cúng liệt sỹ cũng đều do bà đảm nhiệm, các con gái cụ Y không ai quan tâm, hỗ trợ gì. Sau này, khi Nhà nước có các chế độ đối với thân nhân liệt sỹ Đ, liệt sỹ Q và truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng đối với cụ Trần Thị Y, thì bà Th nhận hết toàn bộ các khoản gồm: Chế độ Lão thành cách mạng của cụ Đ là 50.000.000đ; quà tặng chiến thắng Điện Biên Phủ của liệt sỹ Đ và liệt sỹ Q, mỗi suất 1.000.000đ và khoản tiền kèm theo danh hiệu truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng đối với cụ Y là 47.000.000đ. Tổng cộng là 99.000.000đ. Mặc dù, bà là cháu ngoại cụ Đ cụ Y và là cháu gọi liệt sỹ Q là cậu, nhưng toàn bộ số tiền này, phải thuộc về bà vì bà có công nuôi cụ Y. Bà Th là con đẻ của cụ Đ cụ Y nhưng không nuôi mẹ, nên không được tranh của bà các khoản tiền này. Nay bà khởi kiện đề nghị Toà án để buộc bà Th phải trả lại cho bà toàn bộ số tiền 99.000.000đ và thu thập các tài liệu, chứng cứ liên quan đến các khoản chế độ trên tại Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Mỹ Lộc để giải quyết bảo quyền lợi cho bà.

Tại phiên toà sơ thẩm: Bà H xác nhận các khoản được Nhà nước ưu đãi với người có công với cách mạng gồm: Chế độ tiền khởi nghĩa của cụ Trần Cao Đ 50.000.000đ; quà tặng chiến thắng Điện Biên Phủ của hai liệt sỹ Trần Cao Đ và Trần Bình Q mỗi suất quà 500.000đ; tiền thưởng kèm theo danh hiệu truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng đối với cụ Trần Thị Y 20.150.000đ. Tổng cộng các khoản là 71.150.000đ chứ không phải là 99.000.000đ như yêu cầu khởi kiện. Vì vậy đề nghị Toà án giải quyết yêu cầu bà Trần Thị Th phải trả lại bà số tiền 71.150.000đ.

Tại văn bản ghi ý kiến và lời khai bị đơn là bà Trần Thị Th trình bày:

Bà xác nhận về quan hệ gia đình bà như bà H trình bày là đúng. Bố của bà là liệt sỹ Trần Cao Đ, mẹ của bà là cụ Trần Thị Y. Cụ Y và cụ Đ sinh được sáu người con, nhưng hiện tại chỉ có bà với bà Trần Thị Thanh N là còn sống. Bà H là con của bà Trần Thị C (tức M) chị gái của bà.

Bà H trình bày, trước đây có công nuôi bà ngoại là cụ Y là không đúng. Thực tế trước đây, khi cụ Y còn sống chị em bà do bận công tác, nên thường đem con đến gửi cụ, bản thân bà H là cháu không chồng con, không có việc làm nên ở cùng cụ, như các cháu khác chứ không phải là người nuôi cụ Y. Bà H khởi kiện yêu cầu bà phải trả các khoản tiền gồm: Tiền chế độ tiền khởi nghĩa của cụ Đ là 50.000.000đ; tiền quà tặng chiến thắng Điện Biên Phủ của liệt sỹ Đ và liệt sỹ Q là 2.000.000đ; tiền thưởng kèm theo danh hiệu truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng đối với cụ Trần Thị Y là 20.150.000đ. Toàn bộ các khoản này, đều được mọi thành viên trong gia đình bà là bà Tâm, bà N là con đẻ cụ Đ cụ Y, uỷ quyền cho bà lĩnh và thực hiện việc thờ cúng, nên bà được cơ quan Nhà nước chi trả là đúng. Bà không chấp nhận trả lại các khoản tiền, mà bà H yêu cầu. Hiện tại, bà đã 91 tuổi, vì lý do sức khoẻ nên không thể có mặt, đề tham gia giải quyết vụ kiện, bà đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Tại lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Thanh N trình bày:

Bà xác nhận về mối quan hệ trong gia đình như bà H trình bày là đúng. Toàn bộ các khoản tiền Nhà nước ưu đãi đối với thân nhân người có công với cách mạng, gia đình bà đều uỷ quyền cho bà Thảo. Nay bà H khởi kiện yêu cầu bà Th phải trả các khoản tiền chế độ đã lĩnh 99.000.000đ cho bà H, bà không nhất trí. Hiện tại, do điều kiện bà ở xa (Thành phố Hồ Chí Minh) và già yếu nên không thể tham gia giải quyết vụ án được, bà uỷ quyền cho bà Th toàn quyền quyết định việc giải quyết vụ kiện tại các cấp Toà án.

Tại biên bản làm việc với Phòng nội vụ huyện Mỹ Lộc trình bày:

Ngày 06/7/2017 Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành Quyết định số 1320/ĐQ-CTN về việc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “ Bà mẹ Việt Nam anh hùng”, trong đó có cụ Trần Thị Y ở Xã M Tiến huyện M, tỉnh Nam Định. Ngày 26/7/2017 UBND huyện Mỹ Lộc tổ chức lễ trao danh hiệu vinh dự trên, cho thân nhân Bà mẹ Việt Nam anh hùng Trần Thị Y là bà Trần Thị Th(tức Trần Thị C) con của cụ Y. Tiền thưởng danh hiệu được tính theo mức lương cơ sở theo quyết định số 1551/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh là 20.150.000đ. Thời điểm hiện tại, ngoài khoản tiền trên, Phòng nội vụ không chi trả khoản tiền nào khác đối với thân nhân Bà mẹ Việt Nam anh hùng Trần Thị Y. Về chế độ chính sách của Nhà nước, đối với thân nhân Bà mẹ Việt Nam anh hùng Trần Thị Y, đã được Phòng nội vụ chi trả cho bà Trần Thị Th(tức C) là con gái của cụ Y là đúng theo quy định hiện hành.

Tại biên bản làm việc ngày 29/8/2017 Ủy ban mặt trận Tổ quốc huyện Mỹ Lộc trình bày:

Nhân dịp kỷ niệm 60 năm ngày chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 07/5/1954- 07/5/2014, Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam, có chủ trương tặng quà đối với thân nhân liệt sỹ và những người tham gia kháng chiến chống Pháp. Trong số đó, có thân nhân của liệt sỹ Đ và liệt sỹ Q ở Thôn L, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định. Mức quà tặng mỗi suất là 500.000đ. Việc rà soát và lập danh sách đối tượng, trong diện được tặng quà do các xã gửi lên để huyện tổng hợp và

báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện tổng hợp và báo cáo về Mặt trận Tổ quốc huyện, sau đó giao cho Mặt trận Tổ quốc xã, chi trả đến từng đối tượng. Chế độ quà tặng của Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đối với thân nhân của liệt sỹ Đ và liệt sỹ Q đã được trao cho đại diện thân nhân của hai liệt sỹ, người nhận lĩnh và ký nhận là Cao Thị L.

Tại công văn số 109/LĐTB&XH –NCC Phòng thương binh xã hội huyện Mỹ Lộc trình bày:

Cụ Trần Cao Đ là người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 và đã từ trần ngày 11/7/1945. Do đó, Tỉnh ủy Nam Định ra quyết định số 575-QĐ-TU ngày 25/01/2013 công nhận cụ Đ là Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 đã hy sinh từ trần. Việc giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân của Người hoạt động cách mạng đã hy sinh, từ trần được quy định tại các văn bản: Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16/7/2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Nghị định số 31/2013/NĐ –CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ trưởng Bộ lao động thương binh xã hội hướng dẫn thủ tục hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân.

Sau khi có quyết định số 575-QĐ-TU ngày 25/01/2013 của Tỉnh ủy Nam Định; ngày 14/11/2013 bà Th là con đẻ của cụ Đ được bà T, bà N là con đẻ của cụ Đ (cụ Đ có 6 người con trong đó có 03 người con khác đã từ trần trước khi cụ Đ được Tỉnh ủy Nam Định công nhận Người hoạt động cách mạng đã hy sinh từ trần); tại thời điểm bà Th được ủy quyền lập hồ sơ chỉ còn 03 người con cụ Đ còn sống là bà Th, bà T, bà N đã thống nhất lập biên bản ủy quyền để bà Th, đứng ra kê khai hồ sơ giải quyết chế độ một lần đối với thân nhân Người hoạt động cách mạng đã hy sinh, từ trần. Hồ sơ thiết lập được UBND và Ban chỉ đạo thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng xã Mỹ Tiến xác nhận, đề nghị đúng theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật đối với người có công với cách mạng và thân nhân cũng như quy định của Bộ luật dân sự. Sau khi, tiếp nhận hồ sơ Phòng lao động & thương binh xã hội huyện Mỹ Lộc, thẩm định xét thấy đúng, đủ điều kiện theo quy định. Ngày 16/12/2013 Giám đốc Sở lao động & thương binh xã hội tỉnh Nam Định, ban hành quyết định số 04/QĐ-SLĐTB&XH về việc trợ cấp một lần đối với thân nhân Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 đối với bà Trần Thị Th.

Ngày 21/01/2014 Phòng lao động & thương binh xã hội huyện Mỹ Lộc, thực hiện việc chi trả trợ cấp một lần số tiền 50.000.000đ đối với bà Thảo. Như vậy, Phòng lao động & thương binh xã hội huyện Mỹ Lộc đã thực hiện việc chi trả trợ cấp một lần đối với thân nhân Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 đã hy sinh, từ trần theo đúng quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 05/2017DS-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định quyết định. Căn cứ Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về đòi lại tài sản là số tiền 71.150.000đ (bảy mươi một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) của nguyên đơn bà Trần Thị H đối với bị đơn bà Trần Thị Th (tức C). Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà H và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 02/10/2017 và ngày 05/10/2017 bà Trần Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 05/2017DS-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Trần Thị H giữ nguyên đơn khởi kiện và đơn kháng cáo và trình bày: Bà là người làm thủ tục để được hưởng chế độ ưu đãi của Nhà nước đối với cụ Trần Cao Đ là người có công với cách mạng trước ngày 1/1/1945 đã từ trần là 50 triệu đồng và bà cũng là người làm thủ tục công nhận đối với 2 liệt sỹ là Trần Cao Đ và Trần Bình Q, bà có công nuôi cụ Trần Thị Y 17 năm nhưng đến khi nhận chế độ ưu đãi của Nhà nước thì bà không được hưởng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đảm bảo đúng quy định pháp luật và công bằng.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích cho bà H trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giao khoản tiền 50 triệu đồng; khoản tiền 1.000.000đ và khoản tiền 20.150.000đ cho bà H có trách nhiệm hương khói thờ cúng các cụ vì cụ Đ và cụ Y sinh được 6 người con, các con trai cụ đã mất và hy sinh, bà Cúc là mẹ bà H là con trưởng mà không có cháu trai do vậy theo phong tục tập quán địa phương bà H là người thờ cúng các cụ, đề nghị giao ba khoản tiền nêu trên cho bà H là phù hợp.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm. Về nội dung, tại thời điểm Nhà nước có chế độ ưu đãi với thân nhân người có công với cách mạng thì bà Th là con của liệt sỹ Trần Cao Đ và mẹ Việt Nam anh hùng Trần Thị Y, là chị của liệt sỹ Trần Bình Q là người thân gần nhất được các người con khác cùng hàng thừa kế làm văn bản giao quyền thờ cúng và ủy quyền thiết lập hồ sơ, trình cơ quan có thẩm quyền xét duyệt được hưởng chế độ của Nhà nước. Cơ quan nhà nước đã ra quyết định chi trả chế độ cho bà Trần Thị Th khoản tiền chế độ lão thành cách mạng của cụ Đ là 50 triệu đồng và khoản tiền là quà tặng chiến thắng Điện Biên Phủ của hai liệt sỹ Trần Cao Đ và Trần Bình Q là 1.000.000đ là đúng đối tượng theo quy định của pháp luật.

Đối với khoản tiền thưởng truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng Trần Thị Y là 20.150.000đ. Cụ Y đã mất năm 1990 nên khoản tiền này được trao cho thân nhân cụ Y là bà Trần Thị Th đây là tài sản chung của các con cụ Y, theo quy định tại điểm 2 mục 3 Nghị quyết số 02 ngày 10/8/2004 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì khoản tiền này là tài sản của cụ Y để lại. Bà C chết năm 2012 nên bà Trần Thị Nh và bà Trần Thị H là con được hưởng thừa kế theo kỹ phần. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là đòi lại tài sản là không đúng nên chưa bảo đảm quyền lợi của đương sự. Ngoài ra, bà C, bà T là những

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không được tham gia tố tụng trong vụ án nên chưa bảo đảm quyền lợi của họ.

Đề nghị Hội đồng xét xử bác một phần kháng cáo của bà H đối với yêu cầu đòi số tiền chế độ lão thành cách mạng của cụ Đ là 50 triệu đồng và khoản tiền là quà tặng chiến thắng Điện Biên Phủ của hai liệt sỹ Trần Cao Đ và Trần Bình Q là 1.000.000đ. Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 BLTTDS chấp nhận một phần kháng cáo của bà H đối với yêu cầu đòi số tiền thưởng là 20.150.000đ, hủy một phần quyết định của bản án sơ thẩm đối với số tiền thưởng 20.150.000đ giao hồ sơ vụ án cho Tòa án huyện Mỹ Lộc giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm. Án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét kháng cáo của bà Trần Thị H:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trần Thị Th và bà Trần Thị Thanh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Th và bà N.

[2] Về nội dung: Cụ Đ hoạt động cách mạng trước năm 1945 đã hy sinh được công nhận liệt sỹ năm 2000; ngày 25/01/2013 Tỉnh ủy Nam Định ra quyết định số 575-QĐ/TU công nhận cụ là Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 đã từ trần. Căn cứ khoản 2 Điều 10 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (sau đây viết tắt là Nghị định 31/2013-NĐ-CP ngày 09/4/2013) quy định về “Người hoạt động cách mạng chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi quy định tại khoản 2 Điều 9 của Pháp lệnh thì đại diện thân nhân được hưởng trợ cấp một lần mức 50 triệu đồng. Trường hợp không còn thân nhân thì người thờ cúng được hưởng trợ cấp một lần mức 10 triệu đồng”. Điều 4 Nghị định 31/2013-NĐ-CP ngày 09/4/2013 khoản 1 quy định: “Thân nhân người có công là cha đẻ, mẹ đẻ; vợ hoặc chồng; con (con đẻ, con nuôi). Thân nhân liệt sỹ còn là người có công nuôi dưỡng liệt sỹ”; khoản 2 quy định: “Người có công nuôi dưỡng liệt sỹ là đã nuôi dưỡng khi liệt sỹ dưới 18 tuổi, thời gian nuôi từ 10 năm trở lên”; khoản 6 quy định “Đại diện thân nhân là người được thân nhân ủy quyền theo quy định của pháp luật”.

[3] Cụ Trần Cao Đ và cụ Trần Thị Y sinh được 6 người con gồm: Ông Trần Bình T mất năm 1945, bà Trần Thị C (tức My) mất năm 2012, bà Trần Thị C (tức Th) sinh năm 1927, ông Trần Bình Q là liệt sỹ, bà Trần Thị Thanh T mất năm 2016, bà Trần Thị Thanh N, sinh năm 1943. Năm 2013 các con của cụ Đ chỉ còn có bà Th (tức C), bà Tâm và bà N còn sống. Ngày 14/11/2013 các bà này lập văn bản ủy quyền cho bà Th (tức C) nhận tiền trợ cấp một lần của cụ Đ là thân nhân người hoạt động cách mạng trước năm 1945 đã từ trần. Ngày 16/12/2013 Sở lao động - thương binh và xã hội tỉnh Nam Định quyết định số 04/QĐ-SLĐTBXH trợ cấp một lần đối với bà Trần Thị Th là thân nhân cụ Đ là người

hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 mức trợ cấp là 50.000.000đ. Như vậy, bà Th đại diện cho các thân nhân là con cụ Đ còn sống được hưởng khoản tiền trợ cấp một lần là 50 triệu đồng đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 đã mất là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Cụ Trần Cao Đ và ông Trần Bình Q tham gia kháng chiến chống Pháp đã hy sinh và được công nhận là liệt sỹ. Nhân dịp kỷ niệm 60 năm ngày chiến thắng Điện Biên phủ (07/5/1954-07/5/2014) Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam có chủ trương tặng quà đối với thân nhân liệt sỹ và những người tham gia kháng chiến chống Pháp. Liệt sỹ Trần Cao Đ và liệt sỹ Trần Bình Q mỗi người được tặng một suất quà là 500.000đ. Theo khoản 1 Điều 4 Nghị định 31/2013-NĐ-CP ngày 09/4/2013 quy định về thân nhân người có công với cách mạng, thì bà Th là con của cụ Đ và là chị ruột của liệt sỹ Q đại diện cho thân nhân liệt sỹ Đ và liệt sỹ Q nhận quà của Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam mỗi suất 500.000đ (hai suất là 1.000.000đ) là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[4] Cụ Trần Thị Y mất năm 1990. Ngày 06/7/2017 cụ Trần Thị Y được truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “ Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”. Tại khoản 3 Điều 13 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ lao động-thương binh và xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân quy định: “ Trường hợp bà mẹ được phong tặng nhưng đã chết mà chưa được hưởng chế độ thì thực hiện trợ cấp một lần đối với đại diện thân nhân hoặc người thờ cúng ...”. Tại khoản 6 Điều 4 Nghị định 31/2013-NĐ-CP ngày 09/4/2013 quy định: “ Đại diện thân nhân là người được thân nhân ủy quyền theo quy định của pháp luật”. Tại khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-BNV-BQP-BLĐTBXH ngày 10/10/2014 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” quy định: “ Đối với bà mẹ Việt Nam anh hùng được truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước “ Bà mẹ Việt Nam anh hùng” thì khoản tiền một lần...khen thưởng được trao cho người chồng; nếu người chồng đã từ trần thì trao cho con...”. Năm 2014 các con của cụ Y còn sống gồm bà N, bà T và bà Th (tức C). Ngày 25/5/2014, ngày 30/5/2014 và bà N, bà T đã có văn bản ủy quyền cho bà Th đứng lên kê khai đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “ Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho cụ Y. Ngày 26/7/2017 Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Lộc đã tổ chức lễ trao tặng danh hiệu vinh dự trên cho thân nhân Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Bà Th (tức C) đại diện thân nhân của cụ Y đã nhận tiền thưởng theo quy định của Nhà nước là 20.150.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Tại khoản 1.2 mục 1 phần III Nghị quyết số 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: “ Trường hợp người có công với cách mạng đã chết, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mới có quyết định cho họ được hưởng tài sản theo quy định của pháp luật thì tài sản đó là di sản để lại cho các thừa kế của họ”. Do vậy, khoản tiền thưởng 20.150.000đ đối với danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng là di sản thừa kế của cụ Y nên các con cụ Y được hưởng kỹ phần thừa kế theo quy định của pháp luật

về thừa kế. Bà H khởi kiện đòi lại khoản tiền 20.150.000đ, cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là đòi lại tài sản là không đúng nên việc giải quyết chưa bảo đảm quyền lợi của đương sự. Vì vậy, cần hủy một phần bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm đối với khoản tiền thưởng 20.150.000đ truy tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam anh hùng Trần Thị Y.

[6] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người làm chứng được triệu tập theo yêu cầu của bà H gồm ông Trần Văn X, ông Trần Công Ph, ông Trần Văn M, bà Trần Thị N đều trình bày bà H có công nuôi dưỡng cụ Trần Thị Y. Tại bản án phúc thẩm số 01 ngày 12/2/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định về vụ án “Tranh chấp chia di sản thừa kế” giữa nguyên đơn bà Trần Thị C với bị đơn bà Trần Thị Th và bà Trần Thị H tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Bản án đã quyết định bà H được nhận số tiền chăm sóc nuôi dưỡng cụ Y, tiền bảo quản, tôn tạo di sản là 9.000.000đ được trích trong khối di sản thừa kế.

[7] Từ những phân tích trên, xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà H về yêu cầu đòi bà Th trả lại số tiền 50 triệu đồng là khoản tiền trợ cấp một lần cho thân nhân người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 đối với cụ Trần Cao Đ và khoản tiền 1.000.000đ là quà tặng chiến thắng Điện Biên Phủ cho liệt sỹ Đ và liệt sỹ Q. Hủy một phần bản án sơ thẩm về khoản tiền thưởng truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng Trần Thị Y là 20.150.000đ giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

[8] Do bà H là người cao tuổi căn cứ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà H.

[9] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 296; khoản 1, khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1, khoản 2, khoản 6 Điều 4, khoản 2 Điều 10 Nghị định 31/2013-NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng. Khoản 3 Điều 13 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ lao động-thương binh và xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân. Khoản 5 Điều 4 Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-BNV-BQP-BLĐTBXH ngày 10/10/2014 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Khoản 1.2 mục 1 phần III Nghị

quyết số 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về việc đòi lại bà Trần Thị Th(tức C) số tiền 50 triệu đồng là khoản tiền trợ cấp cho thân nhân cụ Đ là người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 đã từ trần và số tiền 1.000.000đ là quà tặng chiến thắng Điện Biên Phủ đối với thân nhân liệt sỹ của hai liệt sỹ Trần Cao Đ và Trần Bình Q.

Hủy một phần bản án sơ thẩm bản án sơ thẩm số 05/2017DS-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc về khoản tiền thưởng truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng Trần Thị Y là 20.150.000đ giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Trần Thị H.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Trần Thị H. Hoàn lại cho bà H toàn bộ số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số BB/2012/09488 ngày 20/6/2017 là 1.300.000đ và biên lai số AA/2016/0000811 ngày 16/8/2017 là 1.175.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đã ký

Nguyễn Thị Bạch Tuyết Phạm Tiến Dũng

Vũ Thị Thu